

Số: 159/2024/QĐST-HNGĐ

K, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 178/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Lương Đắc H**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: ấp Càng, xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị G**, sinh năm: 1985. Địa chỉ: ấp Càng, xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lương Đắc H và bà Trần Thị G.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông, bà có 02 người con chung tên Lương Mỹ T, sinh ngày 20/7/2009 và cháu Lương Mai L, sinh ngày 23/5/2007. Ông, bà thoả thuận giao 02 con cho bà G nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, sự thoả thuận của ông, bà cũng phù H với nguyện vọng của con chung, bà G không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận.
- Về nợ chung: Không có.
- Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân là 150.000 đồng, mỗi người phải nộp

một nửa. Nhưng ông H tự nguyện nộp hết án phí hôn nhân. Số tiền án phí ông H phải nộp là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0004101 ngày 27/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Nên ông H được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường H bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- **UBND** xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho